Trường ĐH Công Nghệ Sài gòn

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

XÂY DỰNG PHẦN MỀM WEB

*Tên đề tài:*

THIẾT KỂ WEBSITE KINH DOANH MỸ PHẨM

TPHCM – Năm 2021

Trường ĐH Công Nghệ Sài Gòn

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

XÂY DỰNG PHẦN MỀM WEB

*Tên đề tài:*

THIẾT KẾ WEBSITE KINH DOANH MỸ PHẨM

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| GV hướng dẫn | : | TRẦN VĂN HÙNG |  |
| Sinh viên thực hiện | : | Lê Vũ Bình (NT) | DH51700666 |
|  |  | Lê Thị Ngọc Giàu | DH51700981 |
|  |  | Nguyễn Đồng Tính | DH51701349 |
|  |  | Võ Thành Đạt | DH51700472 |
|  |  | Võ Tấn Huỳnh Anh | DH51701283 |

Địa chỉ website: lamgiphaihot.000webhostapp.com

Địa chỉ github: https://github.com/bodoiquadi123/xaydungphanmemweb.git

TPHCM – Tháng 03 năm 2021

**BẢNG PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên sinh viên | MSSV | Công việc | Tiến độ |
| Lê Vũ Bình | DH51700666 | Giỏ hàng | 100% |
| Lê Thị Ngọc Giàu | DH51700981 | Load dữ liệu, Tìm kiếm | 100% |
| Nguyễn Đồng Tính | DH51701349 | Chức năng hóa đơn | 100% |
| Võ Thành Đạt | DH51700148 | Đăng nhập, Đăng kí | 100% |
| Võ Tấn Huỳnh Anh | DH51700758 | Phân trang, phân loại | 100% |

**Mục Lục**

[**Phần I: Tổng quan** 6](#_Toc68773288)

[***1.*** ***Giới thiệu Laravel framework*** 6](#_Toc68773289)

[***2.*** ***Ưu điểm của Laravel là gì?*** 6](#_Toc68773290)

[*2.1 Sử dụng các tính năng mới nhất của PHP* 6](#_Toc68773291)

[*2.2 Nguồn tài nguyên vô cùng lớn và sẵn có* 6](#_Toc68773292)

[*2.3 Tích hợp với dịch vụ mail* 6](#_Toc68773293)

[*2.4 Tốc độ xử lý nhanh* 6](#_Toc68773294)

[*2.5 Dễ sử dụng* 6](#_Toc68773295)

[*2.6 Tính bảo mật cao* 7](#_Toc68773296)

[***3.*** ***Những tính năng tuyệt vời có thể kể đến của Laravel là:*** 7](#_Toc68773297)

[***4.*** ***Nhược điểm của Laravel là gì?*** 7](#_Toc68773298)

[***5.*** ***Framework là gì?*** 8](#_Toc68773299)

[***6.*** ***Lý do sử dụng Laravel*** 8](#_Toc68773300)

[2.1.Bắt đầu dễ dàng 8](#_Toc68773301)

[2.2.Có mã nguồn mở 8](#_Toc68773302)

[2.3.Hỗ trợ cộng đồng 9](#_Toc68773303)

[2.4.Theo dõi MVC 9](#_Toc68773304)

[2.5*.* Được xây dựng dựa trên những Framework hiệu quả nhất 9](#_Toc68773305)

[2.6.Di chuyển Database dễ dàng 9](#_Toc68773306)

[2.7.Tính năng bảo mật hoàn thiện 9](#_Toc68773307)

[**Phần II: Giới thiệu và mô tả đề tài** 9](#_Toc68773308)

[***1.*** ***Giới thiệu đề tài*** 9](#_Toc68773309)

[***2.*** ***Mô tả đề tài*** 10](#_Toc68773310)

[**Phần III: Mô hình MLD cơ sở dữ liệu** 10](#_Toc68773311)

[***1.*** ***Sơ đồ lớp/class*** 10](#_Toc68773312)

[***2.*** ***Mô tả thực thể lớp*** 11](#_Toc68773313)

[***3.*** ***Mô hình MLD sử dụng trong đề tài*** 14](#_Toc68773314)

[***4.*** ***Kết quả đạt được*** 14](#_Toc68773315)

[**Phần IV: Phân tích hệ thống** 14](#_Toc68773316)

[***1.*** ***Xác định chức năng*** 14](#_Toc68773317)

[1.1 Xác định tác nhân hệ thống 14](#_Toc68773318)

[1.2 Chức năng hệ thống 14](#_Toc68773319)

[***2.*** ***Phân tích user*** 15](#_Toc68773320)

[***3.*** ***Phân tích quản lý sản phẩm*** 15](#_Toc68773321)

[*3.1* *Đặc tả thêm sản phẩm* 15](#_Toc68773322)

[*3.2 Đặc tả sửa sản phẩm* 16](#_Toc68773323)

[*3.2* *Đặc tả xóa sản phẩm* 16](#_Toc68773324)

[***4.*** ***Phân tích đơn hàng*** 17](#_Toc68773325)

[**Phần V: Hạn chế** 17](#_Toc68773326)

[**Phần VI: Tài liệu tham khảo** 17](#_Toc68773327)

**Phần I: Tổng quan**

1. ***Giới thiệu Laravel framework***

Laravel là một PHP framework, có mã nguồn mở và miễn phí, được xây dựng nhằm hỗ trợ phát triển các phần mềm, ứng dụng, theo kiến trúc MVC(Model-View-Control). Hiện nay, Laravel đang là PHP framework phổ biến nhất và tốt nhất. Vậy những lý do khiến Laravel được biết đến rộng rãi là gì?

* Những lý do khiến Laravel trở nên rộng rãi:
* Cú pháp dễ hiểu – rõ ràng
* Hệ thống đóng gói modular và quản lý gói phụ thuộc
* Nhiều cách khác nhau để truy cập vào các cơ sở dữ liệu quan hệ
* Nhiều tiện ích khác nhau hỗ trợ việc triển khai vào bảo trì ứng dụng.

1. ***Ưu điểm của Laravel là gì?***

*2.1 Sử dụng các tính năng mới nhất của PHP*

Sử dụng Laravel 5 giúp các lập trình viên tiếp cận những tính năng mới nhất mà PHP cung cấp, nhất là đối với Namespaces, Interfaces, Overloading, Anonymous functions và Shorter array syntax.

*2.2 Nguồn tài nguyên vô cùng lớn và sẵn có*

Nguồn tài nguyên của Laravel rất thân thiện với các lập trình viên với đa dạng tài liệu khác nhau để tham khảo. Các phiên bản được phát hành đều có nguồn tài liệu phù hợp với ứng dụng của mình.

*2.3 Tích hợp với dịch vụ mail*

Lavarel là framework được trang bị API sạch trên thư viện SwiftMailer, do đó, bạn có thể gửi thư qua các dịch vụ dựa trên nền tảng đám mây hoặc local.

*2.4 Tốc độ xử lý nhanh*

Laravel hỗ trợ hiệu quả cho việc tạo lập website hay các dự án lớn trong thời gian ngắn. Vì vậy, nó được các công ty công nghệ và lập trình viên sử dụng rộng rãi để phát triển các sản phẩm của họ.

*2.5 Dễ sử dụng*

Laravel được đón nhận và trở nên sử dụng phổ biến vì nó rất d sử dụng. Thường chỉ mất vài giờ, bạn có thể bắt đầu thực hiện một dự án nhỏ với vốn kiến thức cơ bản nhất về lập trình với PHP.

*2.6 Tính bảo mật cao*

* Laravel cung cấp sẵn cho người dùng các tính năng bảo mật mạnh mẽ để người dùng hoàn toàn tập trung vào việc phát triển sản phẩm của mình:
* Sử dụng PDO để chống lại tấn công SQL Injection.
* Sử dụng một field token ẩn để chống lại tấn công kiểu CSRF.
* Mặc định đều được Laravel escape các biến được đưa ra view mặc định, do đó có thể tránh được tấn công XSS.

1. ***Những tính năng tuyệt vời có thể kể đến của Laravel là:***

* Composer: sử dụng để nâng cấp, cài đặt…
* Eloquent ORM: thao tác với cú pháp đẹp mắt và đơn giản.
* Restful API: hỗ trợ biến Laravel thành một web service API.
* Artisan: cung cấp các lệnh cần thiết để phát triển ứng dụng.
* View: giúp code sạch sẽ hơn rất nhiều.
* Migrations: hỗ trợ tạo các trường trong cơ sở dữ liệu, thêm các cột trong bảng, tạo mối quan hệ giữa các bảng, hỗ trợ quản lý cơ sở dữ liệu.
* Authentication: cung cấp sẵn các tính năng đăng nhập, đăng ký, quên mật khẩu…
* Unit Testing: hỗ trợ test lỗi để sửa chữa.

1. ***Nhược điểm của Laravel là gì?***

So với các PHP framework khác, Laravel bộc lộ khá ít nhược điểm. Vấn đề lớn nhất có thể kể đến của framework này là thiếu sự liên kết giữa các phiên bản, nếu cố cập nhật code, có thể khiến cho ứng dụng bị gián đoạn hoặc phá vỡ.

Bên cạnh đó, Lavarel cũng quá nặng cho ứng dụng di động, khiến việc tải trang trở nên chậm chạp.

1. ***Framework là gì?***

* Framework là các đoạn code đã được viết sẵn, cấu thành nên một bộ khung và các thư viện lập trình được đóng gói.
* Chúng cung cấp các tính năng có sẵn như mô hình, API và các yếu tố khác để tối giản cho việc phát triển các ứng dụng web phong phú, năng động.
* Các framework giống như là chúng ta có khung nhà được làm sẵn nền móng cơ bản, bạn chỉ cần vào xây dựng và nội thất theo ý mình.

**Framework chính là một thư viện**

* Có Framework, lập trình viên chỉ tìm hiểu và khai thác những tài nguyên đó, gắn kết chúng lại với nhau và hoàn chỉnh sản phẩm của mình.
* Đối với lập trình viên trong mỗi một lĩnh vực, họ cần phải xây dựng các lớp chương trình để xây dựng nên những phần mềm, ứng dụng thành phẩm.

**PHP framework viết bằng ngôn ngữ PHP**.

* Bằng cách cung cấp 1 cấu trúc cơ bản để xây dựng những ứng dụng đó. Hay nói cách khác, PHP framework giúp bạn thúc đẩy nhanh chóng quá trình phát triển ứng dụng.
* Giúp bạn tiết kiệm được thời gian, tăng sự ổn định cho ứng dụng. Giảm thiểu số lần phải viết lại code cho lập trình viên.

1. ***Lý do sử dụng Laravel***

2.1. Bắt đầu dễ dàng

Lý do đầu tiên phải kể đến chính việc **Laravel** có thể sử dụng cực dễ dàng cho người mới bắt đầu, kể cả khi bạn chỉ biết sơ về PHP, bạn vẫn có khả năng phát triển 1 website với 5 trang trong vòng vài giờ.

2.2. Có mã nguồn mở

Framework **Laravel**với mã nguồn mở miễn phí, cho phép bạn xây dựng ứng dụng web lớn và phức tạp một cách nhanh chóng, dễ dàng.

Tất cả điều bạn cần làm ở đây là cài đặt PHP, cộng với một trình soạn thảo văn bản để bắt đầu.

2.3. Hỗ trợ cộng đồng

Trường hợp bạn mắc kẹt với những bug khó nhằn, nhưng có người đã trải qua và hướng dẫn bạn thì không còn gì tuyệt hơn.

**Laravel** có một hệ thống thư viện hỗ trợ vô cùng lớn và mạnh hơn hẳn các Framework khác.

Nếu bạn report lỗi hoặc vi phạm bảo mật trong Framework, phản hồi của cộng đồng sẽ rất nhanh chóng.

2.4. Theo dõi MVC

Cấu trúc MVC và lập trình hướng đối tượng OOP vẫn được giữ lại trong Framework **Laravel**, giúp cung cấp tài liệu tốt hơn, và tăng hiệu suất hơn.

2.5. Được xây dựng dựa trên những Framework hiệu quả nhất

Vì ra đời muộn nên **Laravel** được thừa hưởng những ưu điểm và thế mạnh của Framework khác, khi có  phần route cực mạnh.  Ví dụ điện hình là **Laravel** sử dụng một số thành phần tốt nhất của Symfony.

2.6. Di chuyển Database dễ dàng

Di chuyển Database là một trong những tính năng trọng yếu của **Laravel**. Nó cho phép bạn duy trì cấu trúc cơ sở dữ liệu ứng dụng mà không nhất thiết phải tạo lại.

Di chuyển Database còn cho phép bạn viết mã PHP để kiểm soát Database, thay vì sử dụng SQL. Nó còn cho phép bạn khôi phục những thay đổi gần đây nhất trong Database.

2.7. Tính năng bảo mật hoàn thiện

Ứng dụng của bạn sẽ an toàn khi dùng Framework **Laravel**. Kỹ thuật ORM của **Laravel**sử dụng PDO, chống chèn SOL.

Ngoài ra, tính năng bảo vệ crsf của **Laravel** giúp ngăn chặn giả mạo từ yêu cầu trang chéo. Đó là cú pháp tự động thoát bất kì HTML nào đang được truyền qua các tham số xem, nhằm ngăn chặn kịch bản chéo trên trang web.

**Phần II: Giới thiệu và mô tả đề tài**

1. ***Giới thiệu đề tài***

Hệ thống quản lý cửa hàng mỹ phẩm xây dựng cần đạt các yêu cầu sau:

* Cho phép thêm, sửa, xóa các sản phẩm, user
* Tìm kiếm sản phẩm, user.
* Tạo đơn hàng
* Đăng kí, đăng nhập thành viên
* Giỏ hàng
* Quản lý sản phẩm

1. ***Mô tả đề tài***

Website kinh doanh Mỹ phẩm quản lí các thông tin về sản phẩm của website bao gồm: tên hàng hoá, ảnh, mô tả, giá bán, chương trinh giảm giá. Danh mục sản phẩm bao gồm: tinh chất, mặt nạ, dưỡng môi, sữa rửa mặt, sữa dưỡng, xịt khoáng, dưỡng mắt.

Khách hàng khi mua hàng sẽ được lưu trữ thông tin gồm: họ tên, giới tính, email, địa chỉ, số điện thoại, ghi chú.

Thông tin trên một đơn hàng gồm: Mã đơn hàng, tên sản phẩm, tổng tiền, ngày tạo và ngày cập nhật.

Đối với user được quản lý bao gồm: mã user, họ tên user, mail, mật khẩu.

1. ***Chức năng dự tính***

Người dùng:

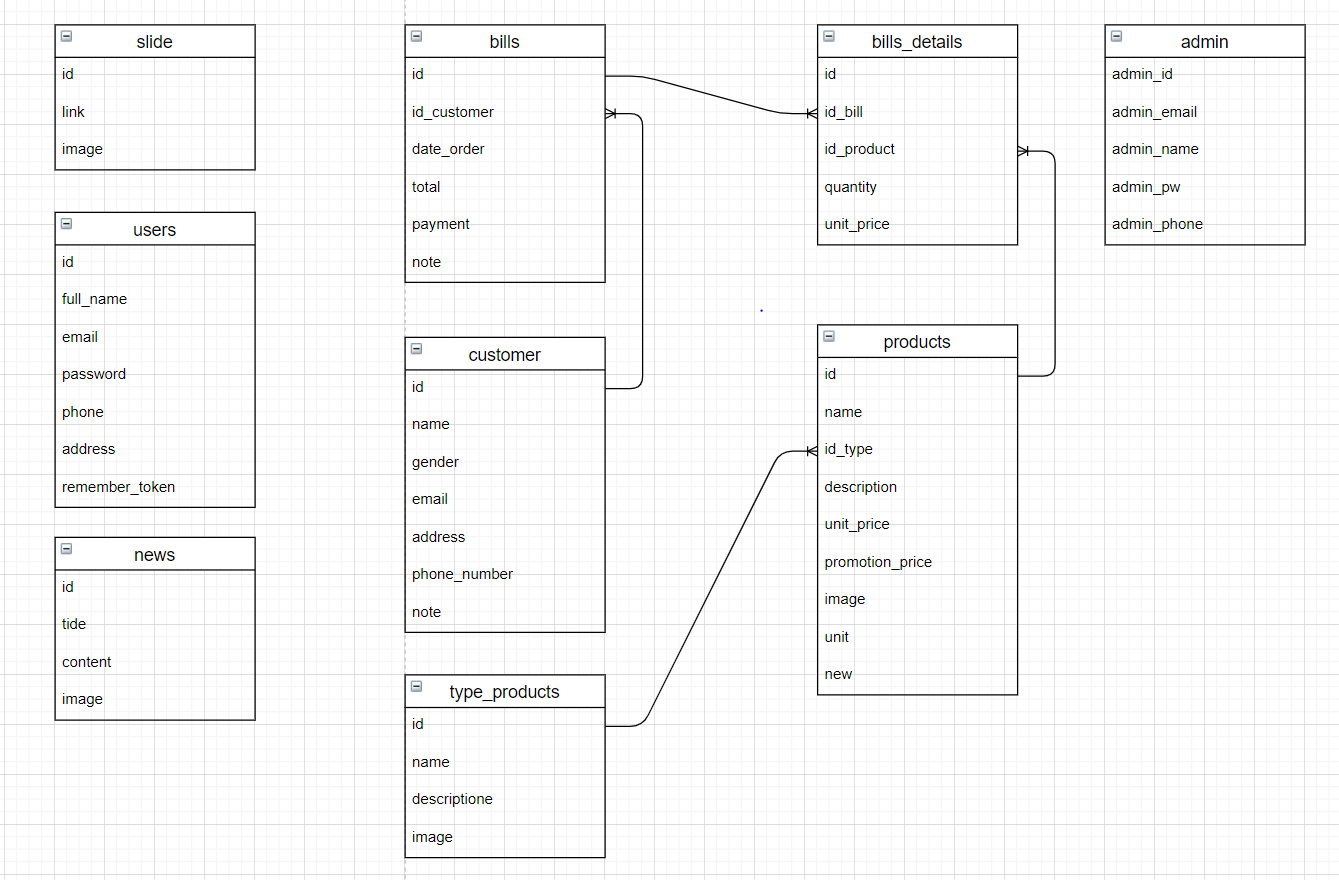
* Đăng ký
* Đăng nhập
* Tìm kiếm
* Xem chi tiết sản phẩm
* Mua hàng

Admin:

* Đăng nhập

**Phần III: Mô hình MLD cơ sở dữ liệu**

1. ***Sơ đồ lớp/class***



1. ***Mô tả thực thể lớp***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mô tả:** Loại thực thể BILLS là để xác nhận việc hoàn thành quá trình mua hàng. | | | | | |
| **Thuộc tính** | **Kiểu** | **K** | **U** | **M** | **Diễn giải** |
| **id** | Int | x | x | x | Mã đơn hàng |
| **customer\_id** | Int |  |  | x | Mã khách hàng |
| **Date\_order** | date |  |  | x | Ngày đặt |
| **total** | float |  |  |  | Tổng giá |
| **payment** | varchar |  |  |  | Chi phí |
| **note** | varchar |  |  |  | Ghi chú |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mô tả:** Loại thực thể BILLS\_DETAILS là để xác nhận thông tin hoá đơn | | | | | |
| **Thuộc tính** | **Kiểu** | **K** | **U** | **M** | **Diễn giải** |
| **id** | Int | x | x | x | Mã chi tiết đơn hàng |
| **Id\_bill** | Int |  |  | x | Mã đơn hàng |
| **Id\_product** | Int |  |  | x | Mã sản phẩm |
| **quantity** | int |  |  |  | Số lượng |
| **Unit\_price** | double |  |  |  | Giá sản phẩm |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mô tả:** Loại thực thể PRODUCT là để xác nhận thông tin sản phẩm. | | | | | |
| **Thuộc tính** | **Kiểu** | **K** | **U** | **M** | **Diễn giải** |
| **id** | Int | x | x | x | Mã sản phẩm |
| **name** | varchar |  |  | x | Tên sản phẩm |
| **Id\_type** | int |  |  | x | Mã loại sản phẩm |
| **description** | text |  |  |  | Mô tả |
| **Unit\_price** | float |  |  | x | Đơn giá |
| **Promotion\_price** | float |  |  |  | Giá khuyến mãi |
| **image** | varchar |  |  |  | Ảnh sản phẩm |
| **unit** | varchar |  |  |  | Đơn vị |
| **new** | tinyint |  |  |  | Thông tin |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mô tả:** Loại thực thể TYPE\_PRODUCT là để xác nhận loại sản phẩm. | | | | | |
| **Thuộc tính** | **Kiểu** | **K** | **U** | **M** | **Diễn giải** |
| **id** | Int | x | x | x | Mã loại sản phẩm |
| **name** | varchar |  |  | x | Tên loại sản phẩm |
| **description** | text |  |  |  | Mô tả |
| **image** | varchar |  |  |  | Ảnh loại sản phẩm |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mô tả:** Loại thực thể SLIDE là để xác nhận ảnh trên giao diện. | | | | | |
| **Thuộc tính** | **Kiểu** | **K** | **U** | **M** | **Diễn giải** |
| **id** | Int | x | x | x | Mã ảnh |
| **link** | varchar |  |  | x | Đường dẫn |
| **image** | varchar |  |  | x | Ảnh |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mô tả:** Loại thực thể NEWS là để xác nhận tin tức. | | | | | |
| **Thuộc tính** | **Kiểu** | **K** | **U** | **M** | **Diễn giải** |
| **id** | Int | x | x | x | Mã tin tức |
| **tide** | varchar |  |  | x | Tên tin tức |
| **content** | varchar |  |  |  | Nội dung |
| **image** | varchar |  |  |  | Ảnh tin tức |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mô tả:** Loại thực thể ADMIN là để xác nhận quản trị viên. | | | | | |
| **Thuộc tính** | **Kiểu** | **K** | **U** | **M** | **Diễn giải** |
| **Admin\_id** | Int | x | x | x | Mã quản trị viên |
| **Admin\_email** | varchar |  |  | x | Email quản trị viên |
| **Admin\_name** | varchar |  |  |  | Tên quản trị viên |
| **Admin\_pw** | varchar |  |  |  | Mật khẩu quản trị viên |
| **Admin\_phone** | int |  |  |  | Số điện thoại quản trị viên |

| **Mô tả:** Loại thực thể CUSTOMER gồm những khách hàng có giao dịch với cửa hàng. | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thuộc tính** | **Kiểu** | **K** | **U** | **M** | **Diễn giải** |
| **id** | Int(10) | x | x | x | Mã khách hàng |
| **name** | varchar(100) |  |  |  | Tên khách hàng |
| **gender** | Varchar (10) |  |  | x | Giới tính |
| **email** | varchar(50) |  |  | x | Địa chỉ mail |
| **address** | Varchar(100) |  |  | x | Địa chỉ |
| **Phone\_number** | Int(10) |  |  |  | Số điện thoại |
| **note** | Varchar(200) |  |  |  | Ghi chú |
| **created\_at** | timestamp |  |  |  | Ngày tạo |
| **updated\_at** | timestamp |  |  |  | Ngày cập nhật |

1. ***Mô hình MLD sử dụng trong đề tài***

**BILLS (**id, customer\_id,date\_order, total, payment,note)

**CUSTOMER**( id,name, gender, email, address, phone, note)

**DETAIL\_BILL (**id, id\_bill, id\_product,quantity, unit\_price)

**PRODUCT (**id, name,id\_type,description,unit\_price, promotion\_price, image,unit,new)

**TYPE\_PRODUCT** (id,name,description,image)

**USERS** (id,full\_name,email, passwword,phone,address,remember\_token) **SLIDE** (id,link,image)

**NEW** (id,tide,content,image)

**ADMIN** (admin\_id,admin\_name,admin,pw,admin\_phone)

1. ***Kết quả đạt được***

Người dùng:

* Đăng ký
* Đăng nhập
* Tìm kiếm
* Xem chi tiết sản phẩm
* Mua hàng

Admin:

* Đăng nhập

**Phần IV: Phân tích hệ thống**

1. ***Xác định chức năng*** 
   1. Xác định tác nhân hệ thống

* Nhân viên
* Khách hàng
  1. Chức năng hệ thống

1.2.1 Khách hàng

Miêu tả đối tượng: khách hàng có nhu cầu mua các loại mỹ phẩm innisfree

Quyền lợi của khách hàng: xem, tìm kiếm, đặt hàng tất cả các sản phẩm tại cửa hàng.

Chức năng: Mua hàng, xem giỏ hàng.

1.2.2 Nhân viên

Miêu tả: Là người thực hiện các thao tác trong việc quản lý thông tin khách hàng của cửa hàng.

Yêu cầu: Là người có trình độ quản lý, quản trị viên.

Quyền hạn: có quyền đăng nhập vào hệ thống và thực hiện các quyền hạn liên quan đến thông tin người dùng.

Chức năng: Thêm, sửa, xoá thông tin khách hàng, lập đơn hàng.

1. ***Phân tích user***

|  |  |
| --- | --- |
| Đặc tả user | |
| Tác nhân | Nhân viên quản trị, khách hàng |
| Mục đích | Đăng nhập vào hệ thống để thực hiện chức năng nghiệp vụ của mình |
| Hành vi tác nhân | Nhân viên quản trị:   1. Truy cập vảo form login 2. Hiển thị màn hình đăng nhập 3. Nhập tên đăng nhập và mật khẩu 4. Hiển thị form menu   Khách hàng:   1. Truy cập vảo form login 2. Hiển thị màn hình đăng nhập/đăng ký 3. Nhập tên đăng nhập và mật khẩu 4. Hiển thị form menu |
| Mô tả khái quát | Tác nhân nhập tên đăng nhập và mật khẩu để đăng nhập vào hệ thống. |

1. ***Phân tích quản lý sản phẩm***
   1. *Đặc tả thêm sản phẩm*

|  |  |
| --- | --- |
| Đặc tả thêm sản phẩm | |
| Tác nhân | Nhân viên quản trị |
| Mục đích | Thêm sản phẩm mới |
| Hành vi tác nhân | 1. Chọn chứ năng thêm sản phẩm 2. Hiển thị form thêm sản phẩm 3. Nhập các thông tin liên quan đến sản phẩm Chọn chức năng thêm sản phẩm. 4. Màn hình hiển thị lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị danh sách thông tin sản phẩm. |
| Mô tả khái quát | Khi nhập hàng mới về nhân viên quản lý h sẽ thêm các thông tin về sản phẩm vào hệ thống cơ sở dữ liệu. |

*3.2 Đặc tả sửa sản phẩm*

|  |  |
| --- | --- |
| Đặc tả sửa sản phẩm | |
| Tác nhân | Nhân viên quản trị |
| Mục đích | Sửa sản phẩm thông tin của sản phẩm |
| Hành vi tác nhân | 1. Chọn chức năng sửa sản phẩm 2. Hiển thị form sửa sản phẩm 3. Chọn vào sản phẩm cần sửa, nhập thông tin cần sửa vào ô trống tương ứng   Chọn chức năng sửa hàng hoá   1. Hiển thị lưu lại thông tin của hàng hoá vào cơ sở dữ liệu và hiển thị danh sách thông tin hàng hoá. |
| Mô tả khái quát | Khi sản phẩm có vài thông tin thay đổi, nhân viên có thể sửa lại thông tin của sản phẩm đã nhập trước đó |

* 1. *Đặc tả xóa sản phẩm*

|  |  |
| --- | --- |
| Đặc tả xóa sản phẩm | |
| Tác nhân | Nhân viên quản trị |
| Mục đích | Xóa sản phẩm ra khỏi hệ thống cơ sở dữ liệu |
| Hành vi tác nhân | 1. Chọn chức năng xoá sản phẩm 2. Hiển thị form xoá sản phẩm 3. Chọn sản phẩm cần xoá và nhấn nút xoá 4. Hiển thị lưu lại thông tin của hàng hoá vào cơ sở dữ liệu và hiển thị danh sách thông tin hàng hoá. |
| Mô tả khái quát | Vì một vài lý do, nhân viên trong cửa hàng có thể xoá sản phẩm nếu cần thiết |

1. ***Phân tích đơn hàng***

|  |  |
| --- | --- |
| Đặc tả đơn hàng | |
| Tác nhân | Người mua hàng |
| Mục đích | Thêm đơn hàng ra khỏi hệ thống cơ sở dữ liệu. |
| Hành vi tác nhân | 1. Chọn thanh toán trong giỏ hàng 2. Hiển thị form hoá đơn 3. Nhập thông tin khách hàng. Nhấn xác nhận 4. Hiển thị lưu lại thông tin vào cơ sở dữ liệu |
| Mô tả khái quát | Khi khách hàng muốn mua sản phẩm, có thể nhấn thanh toán trong giỏ hàng để tiến hành mua hàng |

**Phần V: Hạn chế**

* Chức năng sử dụng facebook và google để đăng kí
* Chức năng quên mật khẩu
* Chức năng quản lý loại sản phẩm
* Chức năng quản lý hoá đơn
* Chức năng lọc sản phẩm, giá, loại sản phẩm
* Giao diện chưa tối ưu, đẹp mắt

**Phần VI: Tài liệu tham khảo**

[https://laravel.com/](https://laravel.com/docs/8.x/installation?fbclid=IwAR0ymAgF4QjNTUzwqKt5nDfH2Z6zeN1dNZ4pqBdjeKKrLmL9MYp0Bq4cIDQ)

<https://github.com/>

<https://www.youtube.com/>

[https://www.google.com/](https://www.go.com/)